

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T.T.H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-PT

Ngày: 27/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH T.T.H

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang B.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ T và bà Thái Thị Hồng V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị N, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.T.H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.T.H tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T.T.H, (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLPT-HS ngày 24/02/2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh T.T.H.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức T; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh T.T.H; nơi cư trú: Thôn Đông Hải, xã Lộc Trì, huyện Phú L, tỉnh T.T.H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Cửu Thị H, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2021 cho đến ngày 19/8/2021 thì được áp dụng biện P ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/02/2021, ông điện thoại cho Nguyễn Đức T để thuê T lái xe ô tô vào quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng chở gia đình ông X ra xã Lộc Trì, huyện Phú L, tỉnh T.T.H. Do có mối quan hệ bác cháu nên ông X nhờ T vào ghé nhà của ông Văn M, bà Trịnh Thị H lấy giúp số tiền 200.000.000đồng mang vào Đà Nẵng cho ông X thì T đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 10/02/2021, T điều khiển xe ô tô 75A-161.40 đi đến nhà ông M, bà H ở thôn Đông Hải, xã Lộc Trì, huyện Phú L. Tại đây, bà H đã đưa cho T số tiền 200.000.000đồng. Ngay sau khi nhận tiền, T đã ghi và ký vào “Giấy xác nhận nhận giùm người gửi tiền” để xác nhận T đã nhận 200.000.000đồng mang vào Đà Nẵng cho ông X, bà P. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/02/2021, T nhận được điện thoại từ một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đòi T phải trả cho người đó số tiền 198.000.000đồng. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 200.000.000đồng của ông X, bà P để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe ô tô 75A-161.40 đến tiệm vàng Mai L ở thị trấn Phú L, huyện Phú L nhờ ông Mai B (chủ tiệm vàng) chuyển tiền 03 lần từ tài khoản số 16907719 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) vào tài khoản số 19034096341019 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) mang tên Nguyễn Đức T, với tổng số tiền 199.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã chuyển tiền 04 (bốn) lần từ tài khoản số 19034096341019 của mình sang tài khoản số 19036246998022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), mang tên “Nguyễn Thị Lan Anh” (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền 198.000.000đồng. Số tiền 2.000.000đồng còn lại T đã dùng để tiêu xài cá nhân. Ông Trần X cùng gia đình chờ T vào đón và giao tiền nhưng T không đến nên gọi điện hỏi thì T trả lời: “Đang bận vào thành phố đón khách trước, tiền bạc thì đang giữ kỹ, không lo mất đâu, tý rồi chạy vào”. Đến sáng ngày 11/02/2021, T vào Đà Nẵng gặp ông X và báo cho ông X là: “Trong quá trình chạy xe ra thành phố H để chờ đón khách thì bị kẻ gian bỏ thuốc mê, cạy cửa

lấy mất 200.000.000đồng”. Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng đã tạm giữ gồm: 01 giấy xác nhận nhận giùm người gửi tiền mang tên Nguyễn Đức T.

Tại Kết luận giám định số 606/GĐ ngày 09/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T.T.H, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1.1; A1.2 (trên tờ “Giấy xác nhận nhận giùm người gửi tiền” đã thu giữ) so với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Đức T trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M5 do cùng một người viết, ký ra.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000đ cho bị hại. Người bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú L, tỉnh T.T.H quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến ngày 19/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/01/2022 bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo nhận tội và vẫn giữ nguyên kháng cáo của mình.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.T.H phát biểu ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, mức hình phạt 2 năm 9 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/02/2021, tại huyện Phú L, tỉnh T.T.H, Nguyễn Đức T đã có hành vi nhận giúp số tiền 200.000.000đồng của ông Trần X và bà Lê Thị P từ bà Trịnh Thị H ở thôn Đông Hải, xã Lộc Trì, huyện Phú L, tỉnh T.T.H để mang vào cho ông X, bà P ở quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Đức T đã nảy sinh ý chiếm đoạt số tiền 200.000.000đồng của ông X, bà P để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Do đó, Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của P luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm P luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 năm 09 tháng tù, là phù hợp với quy định của P luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T

không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã xem xét tại cấp sơ thẩm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu theo quy định P luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú L, tỉnh T.T.H.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án (Bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến ngày 19/8/2021).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực P luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực P luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT H;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT H;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT H;
- TAND huyện Phú L;
- VKSND huyện Phú L;
- CA huyện Phú L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Phú L;
- Cơ quan THAHS CA huyện Phú L;
- Chi cục THADS huyện Phú L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS, THCTP.

Hoàng Quang B